1 简单的爱情

一、听 力

第一部分 01-1

第 1–5 题：判断对错。[*]

例如：我想去办个信用卡，今天下午你有时间吗？陪我去一趟银行？

★ 他打算下午去银行。 (√)

现在我很少看电视，其中一个原因是，广告太多了，不管什么时间，也不管什么节目，只要你打开电视，总能看到那么多的广告，浪费我的时间。

★ 他喜欢看电视广告。 (×)

1. ★ 他们俩是在公司认识的。 ( )

2. ★ 妻子希望丈夫天天送她礼物。 ( )

3. ★ 踢足球需要球员们一起努力。 ( )

4. ★ 爱情不需要浪漫。 ( )

5. ★ 不要总是羡慕别人。 ( )

www.nhantriviet.com/GiaoTrinhChuanHSK

[*] Để xem đáp án, bạn hãy truy cập vào trang web: www.nhantriviet.com/GiaoTrinhChuanHSK.

LIVEWORKSHEETS

第二部分 01-2

第 6–12 题：请选出正确答案。

例如：女：该加油了，去机场的路上有加油站吗？

男：有，你放心吧。

问：男的主要是什么意思？

A 去机场　B 快到了　C 油是满的　D 有加油站 √

6. A 丈夫和妻子　B 妈妈和儿子　C 爸爸和女儿　D 姐姐和弟弟

7. A 很感动　B 很突然　C 很高兴　D 很满意

8. A 很幽默　B 很难过　C 很奇怪　D 很简单

9. A 聪明　B 爱干净　C 可爱　D 漂亮

10. A 性格　B 爱情　C 电影　D 工作

11. A 更瘦了　B 更黑了　C 更热情了　D 更好看了

12. A 旅游　B 体育　C 法律　D 数学

www.nhantriviet.com/GiaoTrinhChuanHSK

LIVEWORKSHEETS

第三部分 01-3

第 13–22 题：请选出正确答案。

例如：男：把这个材料复印 5 份，一会儿拿到会议室发给大家。

女：好的。会议是下午三点吗？

男：改了。三点半，推迟了半个小时。

女：好，602 会议室没变吧？

男：对，没变。

问：会议几点开始？

A 两点　B 3 点　C 15：30 √　D 18：00

13. A 看电影　B 买票　C 去学校　D 见朋友

14. A 今天　B 7 号　C 星期六　D 10 号

15. A 要加班　B 感冒了　C 要去游泳　D 要去银行

16. A 很满意　B 生气了　C 忘带钱了　D 衬衫需要洗

17. A 还没结婚　B 正准备结婚　C 结婚三年了　D 结婚没多久

18. A 丈夫和妻子　B 老师和学生　C 司机和客人　D 哥哥和妹妹

19. A 感动　B 爱情　C 一个人没意思　D 两个人适合

20. A 相信自己　B 不要生气　C 早点儿回家　D 互相关心

21. A 很自然　B 很普通　C 会开玩笑　D 没意思

22. A 让人快乐　B 特别客气　C 做事认真　D 没有缺点

www.nhantriviet.com/GiaoTrinhChuanHSK

LIVEWORKSHEETS

二、阅 读

第一部分

第 23–26 题：选词填空。

A 自然　B 缺点　C 互相　D 坚持　E 生活

例如：她每天都（ D ）走路上下班，所以身体一直很不错。

23. （　　）中少了幽默，就像菜里忘了加盐（yán, *muối*），总是让人觉得少了些什么。

24. 一些人不吃早饭就去上学或上班，时间长了，（　　）会影响健康。

25. 刚开学，大家都还不太熟悉，请你们每个人都介绍一下自己，（　　）认识认识。

26. 他的聪明、幽默深深地吸引了我。虽然他也有一些（　　），但我还是认为他是最可爱的人，和他在一起很幸福。

www.nhantriviet.com/GiaoTrinhChuanHSK

LIVEWORKSHEETS

第 27–30 题：选词填空。

A 俩　B 最好　C 温度　D 刚　E 够

例如：A：今天真冷啊，好像白天最高（ C ）才 2℃。
B：刚才电视里说明天更冷。

27. A：你买水果了吗？
B：这是我（　　）买的苹果，都洗干净了，吃点儿吧。

28. A：我钱包里只有 270 多块钱，可能不（　　）。
B：没关系，我这儿有信用卡。

29. A：咱们把床往后面搬一下，这样看电视更舒服些。
B：别开玩笑了，我们俩搬不动，（　　）等你爸爸回来再说。

30. A：那个男孩子不但长得好，而且性格也不错，我从来没见他和谁发过脾气。如果你愿意，这个周末我就介绍你们（　　）认识，好不好？
B：你把我的 QQ 号给他，我们先在网上聊聊吧。

www.nhantriviet.com/GiaoTrinhChuanHSK

LIVEWORKSHEETS

第二部分

第 31–34 题：排列顺序。

例如：A 可是今天起晚了
B 平时我骑自行车上下班
C 所以就打车来公司　　B A C

31. A 茶不仅仅是一种饮料
B 它在中国有着几千年的历史
C 而且还是一种文化　　_____

32. A 所以我对她的印象很深
B 她就对我特别热情
C 第一次和王小姐见面　　_____

33. A 我觉得他很多地方都不错
B 这一点是他吸引我的主要原因
C 特别是脾气、性格很好　　_____

34. A 它更需要两个人互相理解和接受
B 结婚我认为只有爱情是远远不够的
C 不但要接受他的优点，还要接受他的缺点　　_____

www.nhantriviet.com/GiaoTrinhChuanHSK

LIVEWORKSHEETS

第三部分

第 35–43 题：**翻译成中文并录音**

1. Đàn ông và phụ nữ khác nhau. Trong công việc, nếu gặp phải chuyện không vui, anh ấy không thích kể với vợ khi về nhà, nhưng mà phụ nữ rất thích.

2. Bạn gái tôi là một người rất hài hước, trong cuộc sống cô ấy cũng khá lãng mạn. Chúng tôi quen nhau được hai năm rồi, năm nay chúng tôi dự định sẽ kết hôn.

3. Hai người ở bên nhau cần phải có sở thích và đam mê chung, có cùng suy nghĩ về một số chuyện. Nếu một cặp vợ chồng thiếu hoặc không có suy nghĩ chung, thì đó có thể là một vấn đề lớn.

4. Bạn có một quả táo, tôi có một quả chuối, đưa của tôi cho bạn, đưa của bạn cho tôi, mỗi người vẫn chỉ có một loại hoa quả; Nếu đó là ý tưởng thì ví dụ như :Bạn có một ý tưởng, tôi cũng có một ý tưởng, nói ý tưởng của tôi cho bạn, bạn cũng nói ý tưởng của bạn cho tôi, mỗi người sẽ có hai ý tưởng.

www.nhantriviet.com/GiaoTrinhChuanHSK

LIVEWORKSHEETS

5. Trong cuộc sống có hai kiểu người: một kiểu luôn nhìn xem người khác sống thế nào, kiểu còn lại thì thích sống cho người khác xem. Thực ra, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình, không cần phải ngưỡng mộ người khác, cũng không cần lo lắng người khác nghĩ gì, chỉ cần đi tốt con đường của chính mình, hạnh phúc sẽ luôn ở ngay bên cạnh.

6. Ba mối quan hệ quan trọng nhất trên thế giới này là người thân, bạn bè và người yêu. Mỗi người từ khi sinh ra đã sống cùng gia đình, đây là mối quan hệ quan trọng nhất; từ những đứa trẻ ba bốn tuổi cho đến những người già bảy tám mươi tuổi, ai cũng đều cần có bạn bè, nếu rời xa tình bạn, cuộc sống của chúng ta chắc chắn sẽ rất vô vị; trong cả cuộc đời, người ở bên bạn lâu nhất chính là người bạn đời, hai người cùng nhau sống và cùng nhau giải quyết mọi vấn đề.

7. Trong cuộc đời, chúng ta sẽ gặp một việc vô cùng quan trọng, đó chính là kết hôn, lựa chọn chung sống cùng người mình yêu. Trước khi kết hôn, chúng ta đều phải suy nghĩ kỹ xem bản thân thực sự muốn gì, đừng để suy nghĩ của người khác ảnh hưởng, bởi vì không ai có thể mang lại cuộc sống hạnh phúc cho bạn. Hạnh phúc chính là bạn và người mình yêu ở bên nhau, cùng nhau chung sống, thêm vào đó là cảm thấy vui vẻ từ tận trong lòng.

www.nhantriviet.com/GiaoTrinhChuanHSK

LIVEWORKSHEETS

三、书 写

第一部分

第 44–48 题：完成句子。

例如：那座桥　800 年的　历史　有　了

那座桥有 800 年的历史了。

44. 会跳舞　的　人　羡慕　很　她

45. 衣服　你　换　一件　最好

46. 请假的　知道　经理　原因　没人

47. 俩　没　参加　考试　她们

48. 自行车　送给我　他　把　那辆　了

www.nhantrivlet.com/GiaoTrinhChuanHSK

LIVEWORKSHEETS

第二部分

第 49–50 题：看图，用词造句。

例如： 乒乓球　　她很喜欢打乒乓球。

49. 幸福

50. 俩

www.nhantriviet.com/GiaoTrinhChuanHSK

LIVEWORKSHEETS